

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGD -  
PT

Ngày: 28/12/2020

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn San và ông Đinh Tiến Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam:** Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2020/HNGĐ - ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐPT- HNGĐ ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Trúc P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số nhà 51, ấp 4, xã Bình H, huyện, tỉnh Long An (Có mặt).

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nguyễn U, huyện K, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1 - Trại giam Nam Hà. Địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:* Chị Mai Thị Trúc P và Anh Vũ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Uy, huyện Kim

Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi chửi nhau. Nguyên nhân do anh T không chăm lo cho gia đình, đến tháng 12 năm 2017 anh T vi phạm pháp luật bị Công an thành phố Hà Nội bắt tạm giữ, xử lý hình sự, hiện anh T đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà. Chị phải tự lo cuộc sống, nuôi hai con và nhiều lần chị đến trại tạm giam thăm nom anh T. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn với Anh Vũ Văn T.

- Anh Vũ Văn T có ý kiến như sau: Sau khi kết hôn vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh chấp hành án tù tại trại giam Nam Hà, do chị P đã có tình cảm với người khác là nguyên nhân dẫn đến ngày 09/3/2020 đến nay chị P không thăm gặp động viên anh chấp hành án. Nay anh đồng ý ly hôn chị P. Đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/01/2016; cháu Vũ Đức Đ, sinh ngày 15/10/2017.

+ Chị P đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung và đề nghị giao hai cháu cho chị gái anh là chị Vũ Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn P T, xã Lê H, huyện Kim B, tỉnh Hà N nuôi dưỡng thay anh trong thời gian chấp hành án phạt tù. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng:

+ Anh T có 03 con riêng với hai người vợ trước đã ly hôn là cháu Vũ Thị Kim B sinh năm 1999, đã có gia đình riêng; cháu Vũ Thị Bình D, sinh năm 2009, cháu Vũ Thị Kim Anh, sinh năm 2011 nhưng đều đang ở với mẹ nên anh không đề nghị xem xét, giải quyết.

+ Chị P có một con riêng là cháu Nguyễn Thị Th, sinh năm 2011, là con riêng của chị với người chồng trước đã ly hôn, hiện cháu ở với bố nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, diện tích đất nông nghiệp: Chị P, anh T đều xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2020/HNGĐ - ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Mai Thị Trúc P và Anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/01/2016 và cháu Vũ Đức Đ, sinh ngày 15/10/2017 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị P.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

\* Ngày 22/10/2020, Anh Vũ Văn T là bị đơn kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2020/HNGĐ - ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, đề nghị được nuôi con chung cháu Vũ Đức Đ, sinh ngày 15/10/2017 và giao cháu cho chị gái anh là chị Vũ Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P T, xã Lê H, huyện Kim B, tỉnh Hà N nuôi dưỡng thay anh trong thời gian chấp hành án tù. Và đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Mai Thị Trúc P không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của Anh Vũ Văn T vì anh T đang chấp hành án tù với thời gian rất dài, không có thu nhập, gia đình anh T rất khó khăn, cháu Đam còn nhỏ chị đề nghị được nuôi cháu như Bản án sơ thẩm đã giao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh T kháng cáo đề nghị được nuôi cháu Vũ Đức Đ. xét vợ chồng anh chị có hai con chung Vũ Thị Quỳnh Nh và cháu Vũ Đức Đ, các đương sự đều có nguyện vọng nuôi con chung nhưng do anh T đang chấp hành án nên không thể trực tiếp thực hiện quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Đức Đ được, mặt khác các cháu còn nhỏ, cấp sơ thẩm giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của Anh Vũ Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Vũ Văn T đảm bảo đúng quy định về hình thức, trong thời hạn luật định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nam Hà, có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Xét kháng cáo: Anh Vũ Văn T đề nghị Toà án cấp phúc giao cháu Vũ Đức Đ, sinh ngày 15/10/2017 cho chị gái anh T là chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/01/2016 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Điều 71, 73 Luật Hôn nhân gia đình quy định như sau “1. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên..” “1. Cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên..Cha, mẹ phải chịu trách nhiệm liên đới về việc thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản của con được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và theo quy định của Bộ luật dân sự.”, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định quyền trực tiếp nuôi con chung thuộc về cha, mẹ các cháu. Như vậy chị Vũ Thị H là gái anh T không phải là cha, mẹ cháu nên không thể đại diện theo pháp luật cho các cháu trong đời sống dân sự hàng ngày và không có quyền trực tiếp nuôi con chung của anh T-chị P theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, Anh Vũ Văn T đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 1, Trại giam Nam Hà, về 2 tội: “Cướp tài sản”, “Đánh bạc”; Ngày bắt: 13/12/2017; Án phạt: 21 năm nên anh không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được. Vì vậy quyền trực tiếp nuôi con thuộc về chị P như nhận định của cấp sơ thẩm là phù hợp. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về con chung của Anh Vũ Văn T.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Vũ Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của Anh Vũ Văn T về con chung.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2020/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam về việc “về nuôi con chung”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/01/2016, cháu Vũ Đức Đ, sinh ngày 15/10/2017 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Án án phí phúc thẩm: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Đồi trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004235 ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Vũ Văn T đã thi hành xong.

Các quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Kim Bảng;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Trường**